TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày: 25/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
1. Ông Nguyễn Hữu Long
Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận M.
2. Bà Đinh Kim Hoàng
Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình - cán bộ Tòa án nhân dân Quận M Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Trung tâm thể dục thể thao Quận M - Địa chỉ số 120-122 K, Phường H, Quận M, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **HUỲNH THẾ D**; tên gọi khác: Đ, sinh ngày 23/7/1982 tại Bình Dương; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: 115D/17B HP, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1957 và bà Trương Ngọc Th, sinh năm 1958; vợ Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1984 (không đăng ký kết hôn) và có 02 con (sinh năm 2002 và sinh năm 2004); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 02/8/2007 bị Tòa án nhân dân Quận D – TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 90/2007/HSST ngày 02/8/2007), chấp hành xong bản án ngày 05/01/2009; Ngày 22/8/2013, bị Tòa án nhân dân Quận E – TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 103/2013/HSST ngày 22/8/2013), chấp hành xong bản án ngày 22/5/2015; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 29/10/2018 "có mặt".

2/ Họ và tên: **ĐÀO ĐỨC T**; tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/01/1982 tại TP. Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: 801 Lô G, chung cư V, Phường F, Quận G, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán đồ cũ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T, sinh năm 1951 (chết) và bà Đặng Mỹ L, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị T Thảo, sinh năm 1980 (không đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm 2008; tiền án: Năm 2003, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội

"Cướp giật tài sản" (Bản án số 89/HSST ngày 12/01/2004) Năm 2009, bị Tòa án nhân dân quận Th xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 201/2009/HSST ngày 12/8/2009); Năm 2014, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 157/2014/HSPT ngày 14/3/2014 (bản án sơ thẩm 369/2013/HSST ngày 25/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh), chấp hành xong hình phạt ngày 19/5/2017; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 29/10/2018 "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 29/10/2018, Tổ tuần tra Công an Quận M tuần tra đến đối diện chung cư G, số 346 B, Phường L, Quận M phát hiện Huỳnh Thế D điều khiển xe gắn máy kiểu Atila màu đen, biển số 54U1 – 1897 chở Đào Đức T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của D đang mặc có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy và một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng dán 01 băng keo màu xanh và 01 băng keo màu trắng có 01 túi nylon bên trong có chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy. Tiếp tục kiểm tra Đào Đức T, Công an phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của T đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi vấn là ma túy và bên trong túi xách của T để trước bụng có 01 con dao tự chế nên Công an thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo kết luận giám định số 1771/KLGĐ-H ngày 02/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh xác định: Gói chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) thu giữ của Huỳnh Thế D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,5757 gram, loại Methamphetamine và gói 2 chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) thu giữ của Huỳnh Thế D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8791 gram, loại Methamphetamine; Gói 3 chứa tinh thể không màu (ký hiệu m3) thu giữ của Đào Đức T là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,5844 gram, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thế D khai nhận số ma túy Công an thu giữ D mua của đối tượng tên Th (không rõ lai lịch, ở khu vực đường N, Quận K) vào ngày 28/10/2018 với giá 3.000.000 đồng để sử dụng, T không biết. Đào Đức T khai nhận khoảng 13 giờ ngày 29/10/2018, T đang ở nhà thì D điện thoại nhờ T chở đi quận Th để sửa đồng hồ, T đồng ý và điều khiển xe máy kiểu Atila màu đen, biển số 54U1-1879 chở D đi Th, D ở lại Th, T điều khiển xe về khu vực B, quận B mua của đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng để sử dụng. Sau khi nhận ma túy, T cất giấu trong túi quần phía sau bên trái sau đó điều khiển xe về Th chở D, D không biết số ma túy trên của T. Khi về Th, T đưa xe cho D điều khiển để đưa D về Quận B, khi đến trước sô 346 B, Phường L, Quận M bị Công an kiểm tra như đã nêu trên.

Đối với đối tượng tên Th (ở khu vực đường N, Quận K) và đối tượng tên Đ (ở khu vực chợ B, Quận B) bán ma túy cho D và T do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận M không có cơ sở để xử lý.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận M đã truy tố bị cáo Huỳnh Thế D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Đào Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thế D khai nhận đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 6,4548 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân và bị cáo Đào Đức T khai nhận đã có hành vi cất giấu 0,5844 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để bản thân sử dụng đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M giữ quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Thế D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Đào Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù; phạt bổ sung phạt tiền mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để thu sung nộp Ngân sách nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và rất hối hận nên không có ý kiến tham gia tranh luận; bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về với gia đình, sửa đổi trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định số 1771/KLGĐ-H ngày 02/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 29/10/2018, tại đối diện chung chư G, số 346 B, Phường L, Quận M, Huỳnh Thế D có hành vi cất giấu trái phép 6,4548 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm để bản thân sử dụng và Đào Đức T có hành vi cất giấu trái phép 0,5844 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Như vậy, hành vi của Huỳnh Thế D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Đào Đức T có 03 tiền án (đã tái phạm nguy hiểm) chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận M đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Quận M. Để nghiêm trị hành vi trái pháp luật thực hiện do lỗi cố ý, đối với các bị cáo cần có mức án tương ứng với tính chất vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân của từng bị cáo để xử phạt. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Ngoài ra, còn áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Xử lý vật chứng:

- 03 (ba) gói niêm phong ghi vụ số 1771(1), 1771(2), 1771(3) là ma túy của Huỳnh Thế D, Đào Đức T còn lại sau giám định. Đây là chất ma túy độc hại, không sử dụng được cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) con dao tự chế lưỡi bằng kim loại, phần cán có dán bọc băng keo màu đen, dài khoảng 30 cm. T khai là tài sản của T cất giấu trong người phòng thân, là dụng cụ nguy hiểm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01(một) xe gắn máy hiệu Atila màu đen, biển số 54U1-1879, số máy: VMM9BE-D060988, số khung: RLGH25GD7D060988 đã qua sử dụng. T khai chiếc xe T mượn của một người quen biết ngoài xã hội tên Th tại khu vực Quận K (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Kh ngụ địa chỉ 162 K, Phường N, Quận K nhưng ông Kh đã chết, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận M đã đăng báo truy tìm nhưng đến nay chưa ai đến nhận. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 25/3/2019 của Công an Quận M và Chi cục Thi hành án dân sự Quận M)

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thế D (tên gọi khác: Đ) và bị cáo Đào Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Huỳnh Thế D 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Đào Đức T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền Huỳnh Thế D và Đào Đức T mỗi người 5.000.000 (năm triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) gói niêm phong ghi vụ số 1771(1), 1771(2), 1771(3) và 01 (một) con dao tự chế lưỡi bằng kim loại, phần cán có dán bọc băng keo màu đen, dài khoảng 30 cm;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01(một) xe gắn máy hiệu Atila màu đen, biển số 54U1-1879, số máy: VMM9BE-D060988, số khung: RLGH25GD7D060988 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 25/3/2019 của Công an Quận M và Chi cục Thi hành án dân sự Quận M)

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
. Bị cáo (2)
. Người tham gia tố tụng (0)
. CA TPHCM (PC 53) (1)
. TAND TP.HCM (1)
. Sở Tư pháp TP.HCM (1)
. VKSND Q4 (2)
. CA Q4 (2)
. THADS Q4 (1)
. THAHS Q4 (3)
. Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo